

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HSST
Ngày 16/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát
2. Ông Nguyễn Đức Dụng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sơn Động;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên,

Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại Nhà Văn hóa xã D, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Ngô Văn M, sinh năm 1995 tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn TT, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 24/2014/HSST ngày 25/3/2014, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Ngô Văn M 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/02/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2017 cho đến nay; có mặt.

* **Người bị hại:** Vi Văn Tuấn, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Thanh Trà, xã Lê Viễn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NHẬN THẤY

Buổi sáng ngày 14 tháng 7 năm 2015, Ngô Văn M đi bộ đến nhà anh Vi Văn T, sinh năm 1995 ở cùng thôn TT, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang chơi. Sau đó anh T điều khiển xe mô tô (xe của T) nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn xanh-đen-bạc, biển số 98L1-027.92 chở M đi chơi. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, anh T chở M đến quán Internet của anh Vũ Văn K ở Khu 5, thị trấn An, huyện S, tỉnh Bắc Giang chơi game. Anh T dựng xe mô tô trước cửa quán, anh T và M cùng vào trong quán, mỗi

người ngồi chơi game ở một máy tính bên cạnh nhau. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, M nhìn thấy anh T để chìa khóa xe mô tô trên đỉnh bàn máy tính, M nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của T mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định đó, M đứng dậy lấy chìa khóa xe mô tô của T đi ra ngoài, anh T hỏi “Mày đi đâu thế”, M nói dối đi vào nhà Ngọc Văn Th ở Làng C, xã AL, huyện S nên anh T không hỏi gì nữa. M điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của anh T đi theo Quốc lộ 31 đến thị trấn Ch, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm chỗ bán; trên đường đi M nhận được tin nhắn của anh T có nội dung “Mày đi đâu thế”, M không trả lời mà tắt nguồn điện thoại di động để anh T không liên lạc được nữa. Do xe mô tô không có giấy tờ nên M không bán được, lúc này xe mô tô sắp hết xăng, M bán chiếc điện thoại di động của M cho một người không quen biết được 100.000đồng, M dùng 50.000đồng mua xăng đổ vào xe. M điều khiển xe đi quay lại hướng huyện S rồi đi tiếp đến huyện H, tỉnh Quảng Ninh; tại đây M đã bán xe mô tô chiếm đoạt được của anh T cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Sau đó, M đón xe khách đi đến thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh chơi; M dùng số tiền bán xe mua ma túy đá để sử dụng và ăn tiêu hết.

Sau nhiều lần gọi điện thoại di động cho M nhưng không liên lạc được, anh T đã làm đơn tố cáo Ngô Văn M. Quá trình giải quyết tố cáo, Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Động đã yêu cầu định giá chiếc xe mô tô mà M chiếm đoạt của anh T. Tại bản Kết luận xác định giá trị tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2015, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Động kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn xanh-đen-bạc, biển số 98L1-027.92, giá trị còn lại tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Quá trình điều tra vụ án, Ngô Văn M bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với M. Ngày 25/02/2017, Ngô Văn M bị bắt tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo Quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra Ngô Văn M thành khẩn khai báo, do M bán xe mô tô đã chiếm đoạt của anh Vi Văn T cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không thu hồi được; đến nay M cũng chưa bồi thường cho anh T.

Tại bản Cáo trạng số 08/KSĐT ngày 08 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã truy tố bị cáo Ngô Văn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn M từ 18 – 24 tháng tù; áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự,

Điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vi Văn T bằng 10.000.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với cộng đồng và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

1. Trong lúc ngồi chơi game tại quán Internet của anh Vũ Văn K, bị cáo Ngô Văn M nhìn thấy anh Vi Văn T để chìa khóa xe mô tô trên đỉnh bàn máy tính, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T từ thời điểm này. Ngay sau đó, bị cáo tiến lại chỗ anh T ngồi chơi game, bị cáo cầm chìa khóa xe mô tô rồi đi ra ngoài; anh T hỏi bị cáo đi đâu, bị cáo nói dối là đi vào nhà anh Ngọc Văn Th ở thôn Làng C, xã AL, huyện S. Như vậy, bị cáo đã có thủ đoạn gian dối để chiếm hữu xe mô tô của anh T nhằm mục đích chiếm đoạt, vì anh T và bị cáo là bạn bè ở cùng thôn nên anh T tin tưởng để cho bị cáo lấy xe đi mà không nghi ngờ gì. Bằng thủ đoạn gian dối đó, bị cáo đã chiếm đoạt được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 98L1- 027.92 trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) của anh Vi Văn T. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo có ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T sau khi đã mượn xe, nhưng bị cáo vẫn thừa nhận lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra là chính xác, không bị mớm cung, ép cung; chứng tỏ lời khai tại phiên tòa của bị cáo về thời điểm nảy sinh ý định chiếm đoạt là không có căn cứ. Bị cáo Ngô Văn M là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hội đồng xét xử xác định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội danh trên theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Xét thấy bị cáo Ngô Văn M là người có nhân thân xấu, ngày 23/7/2009 bị cáo bị Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt cảnh cáo; ngày 25/8/2011, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường Giáo dưỡng; ngày 25/3/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù bị cáo mới chấp

hành xong hình phạt tù chưa được 5 tháng, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội; quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã mới bắt được bị cáo. Chứng tỏ bị cáo là người lười lao động, rất coi thường kỷ cương pháp luật, không biết ăn năn, hối cải; cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý tội phạm, vừa đảm bảo tính giáo dục riêng và tính răn đe, phòng ngừa chung.

Xem xét các tình tiết để quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Song, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn khai báo thành khẩn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án ở giữa khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của người khác để ăn chơi, hưởng thụ bất chính; theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản; để đảm bảo tính khả thi ở giai đoạn thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Văn M chiếm đoạt xe mô tô của anh Vi Văn T, quá trình điều tra không thu hồi được xe mô tô, M cũng chưa bồi thường cho anh T. Nay anh T yêu cầu M phải bồi thường giá trị xe mô tô là 10.000.000đồng. Xét thấy yêu cầu đòi bồi thường của anh T là đúng với giá trị xe đã được định giá; vì vậy cần buộc M phải bồi thường theo yêu cầu của anh T.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

1- Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ (ngày 25 tháng 02 năm 2017).

2- Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 589 và 357 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Văn M phải bồi thường cho anh Vi Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a và c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Ngô Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có mặt, người bị hại có mặt đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SĐ
- Chi cục THADS huyện SĐ
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái